

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-PT

Ngày: 06-02-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà

*Các Thẩm phán:* Ông Bùi Ngọc Bình, Ông Vàng Xuân Hiệp.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hải - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T Lai Châu tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 03/2019/TLHS-PT ngày 09 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Lò Văn S và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Lò Văn S, Lò Văn T, Hoàng Văn L, Hoàng Văn T, Lò Văn S đối với bản án số 42/2019/HS-ST, ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu

***Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Họ và tên: **Lò Văn S**; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1988; Giới tính: Nam; Nơi sinh: huyện T, tỉnh L; nơi cư trú: bản N, xã P, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Lò Văn O (đã chết) và con bà Lò Thị H, sinh năm 1962; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; có vợ Hoàng Thị Nh, sinh năm 1990 và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 21/12/2018 đến ngày 30/12/2018 chuyển tạm giam. Hiện tạm giam, được trích xuất. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lò Văn T**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1975; giới tính: Nam; Nơi sinh: huyện T, tỉnh L; nơi cư trú: bản N, xã P, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 3/10; Con ông Lò Văn M (đã chết) và con bà Lò Thị N (đã chết); Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; có vợ là Lò Thị Đ, sinh năm 1982; con: có 04 con, con lớn nhất 2003, con nhỏ nhất 2007; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 22/12/2018 đến ngày 31/12/2018

được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại. Có mặt.

3. Họ và tên **Hoàng Văn L**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1994; Giới tính: Nam; Nơi sinh: huyện T, tỉnh L; nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Hoàng Văn G, sinh năm 1970 và con bà Lò Thị L1, sinh năm 1970; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 22/12/2018 đến ngày 31/12/2018 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại. Có mặt.

4. Họ và tên: **Hoàng Văn T1**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1995; Giới tính: Nam; Nơi sinh: huyện T, tỉnh L; Nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện Tân Uyên, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động T do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Hoàng Văn P, sinh năm 1974 và con bà Hoàng Thị L2, sinh năm 1976; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Lò Thị S1, sinh năm 1993; Con: có 02 con; con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 22/12/2018 đến ngày ngày 31/12/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại. Có mặt.

5. Họ và tên: **Lò Văn S1**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1987; Giới tính: Nam; Nơi sinh: huyện T, tỉnh L; Nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Lò Văn L3 (đã chết) và con bà Lò Thị L4, sinh năm 1954; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là Lò Thị G1, sinh năm 1980; Con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 22/12/2018 đến ngày 31/12/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại, Có mặt.

**Người bào chữa** cho bị cáo Lò Văn T, Hoàng Văn L, Hoàng Văn T, Lò Văn S: Ông Lê Mạnh Hùng – Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước T Lai Châu. Có mặt.

Trong vụ án còn có 10 bị cáo khác, 07 bị hại và 02 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ S vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 21/12/2018 bị cáo Lò Văn S đang uống rượu thì có một người đàn ông tên V là bạn mới quen của S đến nhà S rủ S đi mua Heroine về cùng nhau sử dụng, S đồng ý. V điều khiển xe mô tô chở S ngồi sau đi từ nhà S lên khu vực đồi chè (sau đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ huyện Tân Uyên) thuộc địa phận

khu Bệnh viện, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên để đợi mua Heroine. Tại đây, S đưa cho V 180.000 đồng chung nhau mua Heroin. Khoảng 20 phút sau, V gặp và mua được của một người đàn ông (*không rõ nhân thân lai lịch*) 01 gói Heroine bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu hồng. S không biết V mua với giá bao nhiêu. Mua được Heroine V quay lại chỗ S. V lấy một ít Heroine trong gói và cùng S sử dụng bằng hình thức chích. Cả hai sử dụng xong thì V cất gói Heroine vào 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, vỏ màu vàng rồi đưa cho S. Nhận gói Heroine, S cất vào trong túi quần bên phải đang mặc. Sau đó Vũ điều khiển xe chở S đi về nhà. Khi đến chợ Tân Uyên thuộc địa phận khu 15, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, V dừng xe để S đứng đợi rồi điều khiển xe đi vào trong chợ mua thức ăn. S đang đợi V thì bị lực lượng Công an huyện Tân Uyên kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ của Lò Văn S 01 gói (bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu hồng, trong là chất bột khô, vón cục, màu trắng) được đựng trong 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng có tổng khối lượng 5,13 gam.

Tại kết luận giám định số 52/GĐ-KTTH ngày 28/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *“Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn S gửi giám định là ma túy; loại: Heroine”*.

Tại Cơ quan điều tra, Lò Văn S còn tự khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2018 đến tháng 12/2018, S cùng với Hoàng Văn C, Hoàng Văn L, Hoàng Văn C, Hoàng Văn L, Tòng Văn B, Lò Văn S1, Lò Văn L, Lò Văn T, Hoàng Văn T1 nhiều lần trộm cắp trâu, bò, ngựa, dê trên địa bàn xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên để giết mổ lấy thịt, chia nhau mang về nhà ăn dần.

Từ lời khai của Lò Văn S cùng các tài liệu chứng cứ khác, Cơ quan điều tra mở rộng điều tra, bắt tạm giữ các đối với Hoàng Văn L, Tòng Văn B, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn C, Lò Văn S1, Hoàng Văn Đ, Lò Văn T cùng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, còn các đối tượng Lò Văn M, Lò Văn X, Tòng Văn Q, Tòng Văn L, Hoàng Văn C, Lò Văn L tự nguyện ra đầu thú. Tại cơ quan điều tra tất cả các tượng đều khai nhận thống nhất toàn bộ hành vi trộm cắp như sau:

**Lần thứ 1:** Khoảng tháng 3/2018, biết gia đình H. X, sinh năm 1983, trú tại bản N, xã P, huyện Tân Uyên, tỉnh La Châu không có ở lán Lò Văn T đã rủ Lò Văn X, Hoàng Văn C trú cùng bản đến lán nương của H.X để bắt trộm dê giết mổ lấy thịt chia nhau mang về ăn, X, C đồng ý. Lò Văn T mang theo 01 túi đeo làm từ loại bao tải xác rắn, Hoàng Văn C chuẩn bị 01 con dao nhọn dài khoảng 35cm, 01 đèn pin loại đội đầu, 01 túi đeo được làm từ loại bao tải xác rắn, Lò Văn X chuẩn bị 01 con dao nhọn dài khoảng 30cm, 01 túi đeo được làm từ loại bao tải xác rắn đến lán nương của H.X bắt trộm dê. Đến lán của H.X thì Lò Văn X vào chuồng bắt được một con dê đực, màu lông trắng, nặng khoảng 25kg rồi cùng với Lò Văn T, Hoàng Văn C cầm vào chân dê kéo xuống khe suối cách lán của H.X khoảng 100m để mổ thịt. Tại khe suối thì Lò Văn X, Lò Văn T, Hoàng Văn C mổ bụng lọc lấy toàn bộ thịt và nội tạng, bỏ phần da, chân, đầu dê lại rồi mang về lán nương của Lò Văn T nấu ăn, uống rượu. Số thịt, nội tạng còn lại chia làm ba phần bằng nhau để Hoàng Văn C, Lò Văn X mang về lán nương của gia đình nấu ăn dần hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 41/KLĐG ngày 28/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu kết luận một con dê đực, lông màu trắng, nặng khoảng 25kg của anh H.X có trị giá 2.750.000 đồng.

**Lần thứ 2:** Khoảng tháng 6/2018, Lò Văn S điều khiển xe mô tô mang nhãn hiệu YAMAHA loại xe Jupiter màu Sn đen, biển kiểm soát 25U1-055.09 chở Hoàng Văn T1 trú cùng bản đến lán nương của Lò Văn C chơi (C là người trú cùng bản, lán gần đường tỉnh lộ 107 thuộc bản N, xã P, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu). Sau đó Lò Văn S, Hoàng Văn T1, Lò Văn C đi bộ đến lán nương của Lò Văn X trú cùng bản để uống rượu. Khi đến lán nương của X thì gặp Hoàng Văn C trú cùng bản đang ngồi uống rượu với X. Trong lúc uống rượu thì Lò Văn S, Lò Văn X, Lò Văn C, Hoàng Văn C, Hoàng Văn T1 bàn bạc, với nhau là đi tìm ngựa bắt trộm mổ lấy thịt chia nhau đem về nhà ăn. Sau khi bàn bạc thống nhất, Lò Văn S đi lấy một khẩu súng kíp do S cất giấu tại lán nương của Lò Văn X từ trước và cùng Lò Văn C, Hoàng Văn C cầm theo mỗi người 01 đèn pin, 01 dao, 01 bao tải. Hoàng Văn T1 cầm một gậy kim loại (loại gậy rút, kéo dài thành 3 khúc) để trong cốp xe rồi cùng nhau đi bộ từ lán nương của X đi vào đồi trồng cây thông, cây quế tìm ngựa bắn chết, mổ lấy thịt. Lò Văn X do uống nhiều rượu nên không đi cùng. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Lò Văn S, Hoàng Văn C, Hoàng Văn T1, Lò Văn C đi đến đồi trồng quế thuộc bản N, xã P, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu thì nhìn thấy một đàn ngựa ở gần khe cạn suối H. Do trời còn sáng nên S, Hoàng Văn C, Hoàng Văn T1, Lò Văn C ngồi chờ trời tối hẳn mới bắn ngựa. Khi trời tối thì Lò Văn S dùng súng kíp bắn vào đàn ngựa nhưng không trúng nên đàn ngựa bỏ chạy, thấy đàn ngựa bỏ chạy tất cả ngồi đợi một lúc thì Lò Văn C, Hoàng Văn T1 đi đuổi đàn ngựa về gần chỗ S cầm súng. Thấy một con ngựa to đứng im Lò Văn S cho đạn vào súng kíp và ngắm bắn trúng vào con ngựa cái, lông màu đỏ, khoảng 04 tuổi ngã lăn xuống đồi, đồng thời con ngựa cái nhỏ khoảng 05 tháng tuổi của gia đình ông Tòng Văn T, sinh năm 1992, trú tại bản N, xã P, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu cũng lao theo và ngã xuống dốc. Sau đó, Lò Văn S dùng điện thoại gọi điện cho Lò Văn X, Lò Văn T đến tham gia mổ thịt ngựa. Sau khi bị bắn, con ngựa cái ngã lăn vào khe suối cạn thì Lò Văn S, Lò Văn C, Hoàng Văn C mổ thịt, còn Hoàng Văn T1 dùng gậy ba khúc đến chỗ con ngựa cái nhỏ bị ngã đập nhiều nhất vào đầu thì con ngựa chết. Khi con ngựa nhỏ chết thì Lò Văn T đến nơi nên T và T1 cùng nhau mổ thịt con ngựa này, còn Lò Văn X đến chỗ con ngựa to mổ thịt ngựa cùng S, Lò Văn C, Hoàng Văn C. Cả bọn mổ lọc lấy toàn bộ thịt và một phần nội tạng (không lấy đầu, chân, xương) cho vào ba bao tải mang về khe suối trước lán nương của Lò Văn T chia làm 6 phần bằng nhau, mỗi người được khoảng 15-20kg thịt. Chia xong thịt còn phần nội tạng cả bọn mang về lán nương của Lò Văn X nấu ăn uống rượu đến gần sáng hôm sau thì ai về nhà nấy, còn Lò Văn S đem khẩu súng kíp về nhà tại bản N, xã P, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu cất giấu.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 29/KLĐG ngày 27/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu kết luận: 01 con ngựa cái, lông màu đỏ, khoảng 4 tuổi có trị giá là 18.700.000 đồng, 01 con ngựa cái khoảng 05 tháng tuổi có trị giá là 11.000.000 đồng tổng trị giá tài sản là 29.700.000 đồng của gia đình anh Tòng Văn T.

**Lần thứ 3:** Khoảng 19 giờ (không nhớ ngày) giữa tháng 7/2018, Lò Văn S đang uống rượu, ăn cơm tại nhà Hoàng Văn C thì Hoàng Văn Đ trú cùng bản gọi điện thoại rủ đi vào đường tỉnh lộ 107 thuộc địa phận bản N, xã P, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu mổ trộm bò, lấy thịt chia nhau mang về ăn nên S đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Lò Văn S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Jupiter màu đen, biển kiểm soát 25U1-055.09 mang theo một con dao mũi nhọn, loại dao chặt có cán bằng gỗ, hình trụ, một bao tải xác rắn có khâu quai đeo bằng vải đến cầu thuộc đường tỉnh lộ 107 (thuộc địa phận bản N, xã P) đợi Hoàng Văn Đ. Đ lấy một bao tải xác rắn màu xanh - trắng, bên ngoài có ghi dòng chữ “phân hữu cơ vi sinh Sông Gianh”, một con dao dài khoảng 35cm, mũi nhọn cán bằng gỗ, 01 điện thoại cảm ứng có đèn chiếu sáng và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng – xanh, biển kiểm soát 29C1- 031.92 đến nhà em trai là Hoàng Văn C, để rủ C đi trộm cắp trâu, bò mổ thịt chia nhau mang về ăn dần, C đồng ý. C mang theo một bao tải màu đỏ, một con dao (loại dao do Thái Lan sản xuất) dài khoảng 20cm, cán nhựa màu đen, mũi nhọn rồi ngồi lên xe của Đ đi trộm cắp tài sản. Hoàng Văn Đ điều khiển xe mô tô chở C đến cầu N thì gặp Lò Văn S rồi cùng nhau điều khiển xe đi trên đường tỉnh lộ 107 theo hướng N, xã P, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đi T, xã P, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Khi đi đến Km số 10 thuộc địa phận bản N, xã P, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu thì cả ba nhìn thấy một đàn bò khoảng 04 đến 05 con đang đứng bên cạnh đường. Nhìn thấy đàn bò thì Lò Văn S xuống xe, cầm dao đi đến gần đàn bò chặt vào chân sau bên phải một con bò cái, lông vàng khoảng 02 tuổi của gia đình ông Hoàng Hữu Y làm con bò không chạy được, nằm cạnh đường. Khi con bò nằm cạnh đường thì cả Đ, C đến dùng dao giết chết con bò và cùng nhau kéo vào khu vực trồng cây thông bên taluy âm, cách đường khoảng 30m để mổ thịt. Khi chuẩn bị mổ thịt thì Hoàng Văn C đi ra đường dắt xe mô tô của S về phía Km11 để cất giấu, sau đó dắt xe mô tô của Đ cất giấu ở Km 9 và cảnh giới cho Đ và S mổ thịt bò. S dùng dao lọc lấy phần thịt ở bốn đùi, bên sườn, lấy nội tạng và lưỡi bò. Khoảng 30 phút sau thì Hoàng Văn C điều khiển lần lượt hai xe mô tô đã cất giấu từ trước đến chỗ Đ và S mổ thịt bò. C cầm điện thoại soi đèn cho Đ và S chia thành ba phần bằng nhau để đem về nhà ăn dần hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 32/KLDG ngày 27/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu kết luận con bò trên của gia đình anh Hoàng Hữu Y có trị giá 17.050.000 đồng

**Lần thứ 4:** Khoảng 16 giờ ngày 31/8/2018, Tòng Văn B đi xem ruộng lúa của gia đình thì nhìn thấy một con trâu cái, lông màu đen, khoảng 07 tuổi của gia đình ông L.C đang ăn lúa của gia đình nên bắt về buộc sau khe suối gần nhà tại bản N, xã P, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Đến ngày 03/9/2018, Hoàng Văn Đ gặp Lò Văn S, trú cùng bản nên Đ nói cho S biết việc B có bắt được con trâu không biết của ai nên Đ bàn với S bắt con trâu mổ lấy thịt chia nhau mang về ăn, S đồng ý. Đến chiều cùng ngày, S đến nhà Tòng Văn B rủ B dắt con trâu do B bắt được đem đi giết mổ, B đồng ý và hẹn đến tối sẽ cùng nhau đi mổ thịt trâu. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Lò Văn S đến nhà Hoàng Văn Đ uống rượu cùng Hoàng Văn L, Hoàng Văn C rồi cùng nhau bàn bạc dắt trâu ở nhà Tòng Văn B ra khu vực đồi thông gần đường tỉnh lộ 107 để mổ trộm lấy thịt chia nhau nên tất cả đồng ý. Sau đó, Hoàng Văn C mang theo 01 con

dao loại dao Thái Lan sản xuất dài 21,5cm, cán bằng nhựa màu đen dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm, rộng nhất 03cm, nơi nhỏ nhất 0,2cm, một bao tải; Hoàng Văn Đ cầm 01 con dao nhọn có tổng chiều dài 30cm, cán dao hình trụ đường kính 2,7cm, dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, rộng nhất 3,5cm, 01 bao tải xác rắn màu xanh trắng trên mặt bao tải có ghi “phân hữu cơ vi sinh Sông Gianh”; Lò Văn S cầm 01 con dao mũi nhọn dài 40cm, cán dao bằng gỗ dài 15cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm, nơi rộng nhất 04cm, 01 đèn pin loại có dây đeo đội đầu, một chiếc rìu có một đầu sắc và một đầu bằng (S không nhớ đặc điểm); Hoàng Văn L cầm 01 đèn pin tích điện có dây đeo trên đầu, bị mất dây đeo, màu xanh có nút bật tắt màu đỏ rồi cùng nhau đi bộ đến nhà Tòng Văn B dặt trâu đi mổ thịt. Tòng Văn B mang theo 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 3, loại màn hình cảm ứng, có ốp ngoài màu xanh, 01 con dao nhọn có tổng chiều dài 40cm, cán bằng gỗ dài 15cm, lưỡi dao dài 25cm, lưỡi dao nơi rộng nhất 04cm, 01 bao tải rồi dùng dây thừng dặt trâu giấu ở khe suối sau nhà B ra đường liên bản N, xã P, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu để cùng nhau dặt trâu lên đường tỉnh lộ 107. Khi dặt trâu ra đến đường 107, đến Km số 07 thì B dặt trâu vào đò thông có cây to, cách đường khoảng 20m rồi buộc trâu vào gốc cây thông. Khi thấy Tòng Văn B buộc xong trâu đi ra cạnh đường thì Lò Văn S, Hoàng Văn L, Hoàng Văn C, Hoàng Văn Đ đến vị trí buộc trâu để mổ thịt. Lò Văn S dùng dao chặt mạnh vào hai chân sau của con trâu, L cầm rìu chặt hai chân trước của con trâu làm trâu ngã khụy xuống đất. Khi trâu đang giãy giụa thì Lò Văn S lấy rìu từ tay của L đập vào đầu trâu nhiều nhất làm con trâu chết. Khi thấy trâu chết Tòng Văn B chạy về nhà lấy một con dao nhọn, túi nilon trắng và đèn pin đến cùng nhau tham gia mổ trâu. Khi mổ bụng trâu thấy có bào thai trâu to nên lấy bào thai để sang một bên, sau đó lọc lấy thịt, nội tạng của trâu, để lại đầu, xương, cẳng trâu không lấy. Sau khi mổ lấy toàn bộ thịt, nội tạng xong, rồi chia làm 5 phần bằng nhau, mỗi phần được khoảng 20kg mang về nhà và nấu ăn dần hết

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 34/KLĐG ngày 27/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu kết luận con trâu trên có trị giá 32.520.000 đồng.

**Lần thứ 5:** Khoảng giữa tháng 9/2018 Lò Văn S và Hoàng Văn L đi chơi trong bản thì S nói với L “nhìn thấy mấy con trâu trong đò chè đi mổ ăn đi” nghe S nói vậy, L đồng ý. Lò Văn S lấy một chiếc búa đinh có hai đầu bằng, 01 con dao mũi nhọn dài 40cm, cán dao bằng gỗ dài 15cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm, nơi rộng nhất 04cm và 2 bao tải loại bao tải xác rắn, còn Hoàng Văn L cầm một con dao nhọn, 01 đèn pin tích điện có dây đeo trên đầu, bị mất dây đeo, màu xanh than có nút bật tắt màu đỏ, 01 bao tải xác rắn. Sau đó S điều khiển 01 xe mô tô mang nhãn hiệu Yamaha loại xe Jupiter màu sơn đen, biển kiểm soát 25U1-055.09 chở L đi lên đường T lộ 107, khi đến Km số 8 thì rẽ vào đường đất đến khu vực trồng rừng, trồng cây chè (*thuộc địa phận bản N, xã P, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu*) của ông Hoàng Văn H sinh năm 1972, trú cùng bản thấy một đàn trâu đang ăn cỏ. Khi thấy đàn trâu thì L nhặt một vỏ chai nhựa (*loại chai đựng nước uống nhãn hiệu C2*) bóp để như trâu như cho ăn muối nhưng đàn trâu sợ, bỏ chạy. Thấy trâu chạy thì Lò Văn S đuổi theo chém vào chân sau bên phải của một con trâu cái, màu đen khoảng 08 tuổi

của gia đình ông Hoàng Văn H được ông Giàng A B, sinh năm 1957, trú tại bản H, xã T, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu thuê chăn thả, quản lý cùng 10 con trâu khác của ông B trong khu vực trồng rừng của ông H làm con trâu chạy một đoạn xuống dốc thì ngã vào khe cạn. Khi trâu ngã xuống khe cạn thì Lò Văn S đến dùng búa đinh đập vào đầu con trâu nhưng không trúng nên L lấy búa đinh của S đập nhiều nhát vào đầu trâu làm con trâu chết hẳn. Sau đó Lò Văn S, Hoàng Văn L dùng dao lọc thịt trâu ở bốn đùi cho vào hai bao tải, mỗi bao khoảng 20 kg thịt, bỏ lại xác trâu tại khe cạn trong khu vực trồng rừng của ông Hoàng Văn H. Số thịt trâu mổ trộm có được Lò Văn S, Hoàng Văn L mang thịt trâu về bản N, xã P, huyện Tân Uyên nhưng do sợ thịt trâu bị hỏng nên mang đến nhà anh L. S sinh năm 1989, trú cùng bản nhờ gửi vào tủ lạnh nhưng anh L.S nghi thịt trâu do trộm mà có nên không cho gửi nên S, L đem toàn bộ số thịt trâu về nhà S ướp muối chia nhau ăn dần hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 31/KLĐG ngày 27/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu kết luận tài sản trên có trị giá 42.900.000 đồng.

**Lần thứ 6:** Gia đình ông T.C sinh năm 1956, trú tại bản N, xã P, huyện Tân Uyên có 20 con bò nuôi tại bãi chăn thả gia súc thuộc suối N, bản N, xã P, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Khu vực ông T.C chăn thả bò gần lán nương (nhà sàn) Lò Văn C, sinh năm 1993 trú cùng bản nên bò của ông T. C thường ăn cỏ cùng bò của Lò Văn C. Sáng một ngày đầu tháng 12/2018 (Lò Văn C và bị hại T.C không nhớ ngày), Lò Văn C ngủ dậy tại lán nương của mình thì thấy một con bò đực, lông màu vàng, khoảng 04 tháng tuổi của ông T.C ở cùng đàn bò của mình dưới gầm sàn nên nảy sinh ý định bắt trộm, mổ lấy thịt ăn. Lò Văn C lấy 01 dây thừng dài 14,4m, đường kính 0,3cm lấy 01 đầu dây làm thòng lọng buộc cổ con bò đầu dây còn lại C buộc vào chân cột nhà dưới gầm sàn. Sau khi bắt được bò, Lò Văn C đến lán nương của Lò Văn T trú cùng bản rủ T cùng đến bắt bò và giết mổ thịt con bò lấy thịt ăn T, đồng ý. Đến nhà C thì T thấy con bò buộc ở gầm sàn, T cầm lấy dây thừng giữ con bò lại để Lò Văn C lấy 01 thanh gỗ hình trụ dài 46cm, 01 đầu kích thước 05cm x 5,5cm, 01 đầu kích thước 8,5cm x 05cm để gầm sàn đập nhiều nhát vào đầu làm con bò ngã gục xuống đất chết. Khi con bò chết thì T và C cùng nhau kéo con bò ra bụi chuối gần lán nương để mổ lấy thịt. Lò Văn C lấy một con dao nhọn (*C không nhớ đặc điểm*), 01 chậu được làm bằng kim loại màu trắng, đường kính khoảng 50cm để giết thịt. Sau đó, C, T thay nhau lột da, lấy toàn bộ thịt và một phần nội tạng cho vào chậu. Còn đầu, chân, xương và một phần nội tạng C, T mang vứt xuống khu vực khe suối gần lán. Sau khi mổ xong thịt bò, T và C chia nhau mang về ăn dần hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 40/KLĐG ngày 28/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu kết luận tài sản trên có trị giá 6.300.000 đồng.

**Lần thứ 7:** Khoảng 18 giờ ngày 12/12/2018, Hoàng Văn L đi uống rượu ở nhà người thân trong bản về thì nhìn thấy hai mẹ con trâu màu trắng (trong đó một con trâu cái, khoảng 07 tuổi có bụng to như đang có chửa và một con trâu đực, khoảng 2,5 tuổi) của gia đình ông Hoàng Văn Ô sinh năm 1979, trú tại bản T, thị trấn

T, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đang ăn cỏ ven đường. Khi thấy hai con trâu, L đến gần vỗ vào mông con trâu cái nhưng trâu không chạy đi. Lúc này, L thấy Lò Văn M sinh năm 1991, trú cùng bản đi xe mô tô (không nhớ đặc điểm) đến nên L rủ M mở trộm lấy thịt mang về nhà ăn dần, M đồng ý. Sau khi bàn thống nhất, Lò Văn M điều khiển xe mô tô đến để ở sân nhà Hoàng Văn T1 trú cùng bản. Lò Văn M tháo một đoạn dây cao su (làm từ sảm xe ô tô) màu đen buộc ở sau xe của mình rồi đi bộ ra chỗ Hoàng Văn L đứng cùng hai con trâu. Lò Văn M đưa cho L đoạn dây cao su dài khoảng 02m để L buộc vào hai sừng con trâu cái to rồi dắt trâu đi về phía khe suối N (thuộc địa phận bản N, xã P, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu) để giết mổ con trâu. Khi L dắt con trâu mẹ đi thì con trâu đực con cũng đi theo và M đi theo sau đuôi trâu đi cùng. L và M vừa dắt, đuôi hai con trâu đi được khoảng 02 km qua nương nước sinh hoạt của bản N, xã P đến khe suối H (thuộc địa phận bản N, xã P, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu) thì L nói với M quay về bản lấy dao, bao tải và rủ thêm người đến mổ thịt trâu, còn L thì tiếp tục dắt trâu đến buộc vào gốc cây to gần khe cạn nhỏ (suối H). Khi quay về đến bản thì Lò Văn M gặp Tòng Văn L1 và rủ L1 đi mở trộm lấy thịt hai con trâu đang được Hoàng Văn L bắt giữ ở H nên L1 đồng ý. Lò Văn M tiếp tục dùng điện thoại gọi cho Lò Văn S1, Tòng Văn Q sinh năm 1982 đều trú cùng bản rủ đi mở trộm trâu lấy thịt mang về ăn nên Q và S1 đồng ý. Lò Văn M đến nhà Lò Văn S1 đợi mọi người đến đông đủ thì cùng nhau đi vào suối H mở trộm trâu. M vào nhà S1 lấy 01 bao tải xác rắn màu đỏ, còn S1 mang theo 01 con dao (không rõ đặc điểm), 01 búa đinh cán gỗ loại 2 đầu bằng (không rõ đặc điểm), 01 bao tải loại bao xác rắn, 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Masstel, Q mang theo 01 con dao mũi nhọn có tổng chiều dài 38cm, cán dao làm bằng gỗ dài 12cm, đương kính 2,5cm, lưỡi dao dài 26cm, nơi rộng nhất 03cm, 01 đèn pin loại có dây đeo trên đầu vỏ màu vàng đen, đương kính đèn pin rộng 3,5cm, 01 bao tải xác rắn màu xanh trắng trên mặt bao tải có ghi “phân hữu cơ vi sinh Sông Gianh”, L1 cầm một con dao, bao tải, đèn pin (không rõ đặc điểm) rồi cùng nhau đi bộ vào khe suối H mở thịt trâu. Khi nhìn thấy hai con trâu L, M, Q, S1, L1, thống nhất là bắt, mổ thịt con trâu đực nhỏ vì sợ không lấy hết thịt rồi Lò Văn M, Hoàng Văn L, Tòng Văn Q, Lò Văn S1 cùng nhau đuổi con trâu đực vào khe cạn gần đó để bắt, còn Tòng Văn L1 đi ra chỗ vắng cách đó khoảng 05m để canh gác. Khi con trâu đực vào khe suối cạn không quay đầu lại được thì Hoàng Văn L dùng búa đinh có cán gỗ, hai đầu bằng do S1 mang đi đập vào đầu trâu nhưng trượt làm con trâu đực quay lại chỗ con trâu mẹ đứng. Thấy vậy L dùng con dao mũi bằng (loại dao tông to) do S1 mang đi chọt vào hai chân sau của con trâu, làm trâu đứt gân ngã quỵ xuống đất. Khi con trâu con bị chém thì Lò Văn M thấy con trâu mẹ buộc ở gốc cây cạnh đó vùng vẫy nhiều lần nên dắt con trâu mẹ ra chỗ khác buộc vào gốc cây. Thấy con trâu bị L chọt chân quỵ xuống đất thì S1 lấy búa đinh đập liên tiếp nhiều nhát vào đầu con trâu làm con trâu chết hẳn. Khi con trâu chết thì L dùng dao cắt cổ cho tiết chảy ra rồi cùng Q, S1, M mổ, lọc lấy thịt trâu. Tòng Văn L1 cảnh giới được một lúc thì cùng L cũng vào tham gia mổ thịt trâu. Q, S1, M, L1, L mổ con trâu, lấy thịt, nội tạng phần còn lại bỏ lại rồi chia nhau mang về nhà ăn dần hết.



Tại bản Kết luận định giá tài sản số 30/KLĐG ngày 27/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu kết luận tài sản trên có trị giá là 10.706.250 đồng.

**Lần thứ 8:** Khoảng 19 giờ ngày 13/12/2018, Lò Văn L2 đi chơi trong bản, khi đi bộ qua nhà Hoàng Văn T1, trú cùng bản thì gặp Lò Văn S đi bộ từ trong nhà T1 ra đường để đi vệ sinh. Khi gặp, L2 nói cho S biết “nhìn thấy một con trâu trắng bị lạc vào bản, ai bắt và buộc ở bụi tre ở trong bản”. Nghe L2 nói vậy, S nói với L2 bắt mang đi mổ lấy thịt ăn, L2 đồng ý. Rồi L2 gọi điện thoại cho Lò Văn S1 trú cùng bản nói “gần nhà thằng T1 có một con trâu bị lạc, ra đó xem rồi bắt mổ trộm đi”, S1 đồng ý. Sau đó, L2 cùng S vào nhà T thì S nhìn thấy S1 đi bộ tới chỗ S và L2. Nhìn thấy S1 đi tới, S biết là L2 đã gọi điện cho S1 đi bắt trâu mổ thịt nên S nói “chúng mày cứ bắt trâu đi, tỳ tao ra sau”. Nói xong, S đi vào nhà T1 tiếp tục uống rượu, còn Lò Văn S1 đi bộ về nhà lấy 01 con dao (không rõ đặc điểm), 01 bao tải loại bao xác rắn, 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Masstel, Lò Văn L2 chuẩn bị 01 bao tải loại bao xác rắn, 01 đèn pin vỏ nhựa màu đen do Trung Quốc sản xuất, có quai đeo đội đầu màu đen, 01 con dao (không rõ đặc điểm) rồi quay lại nhà T1. Sau đó, S đến nhà Lò Văn T sinh năm 1975, trú cùng bản rủ T cùng tham gia bắt trộm trâu mổ thịt, T đồng ý và hẹn gặp tại nhà T1, còn Lò Văn S về nhà lấy một con dao nhọn (không rõ đặc điểm), 01 bao tải loại bao xác rắn, búa đinh làm bằng cán gỗ, loại hai đầu bằng (không rõ đặc điểm) đến nhà Hoàng Văn T1 để rủ T tham gia trộm trâu mổ thịt. Khi đến nhà T1, S thấy Lò Văn T đã đến nhà T1, rồi S, T rủ T1 đi mổ trộm con trâu trắng lạc vào trong bản nên T1 đồng ý. Hoàng Văn T1 lấy 01 thanh kiếm có chiều dài 80cm, cán dài 20cm, làm bằng gỗ hình trụ màu đen, được quấn hai vòng kim loại màu đồng, lưỡi kiếm được làm bằng kim loại màu trắng dài 60cm, kèm theo 01 vỏ bao kiếm được làm bằng gỗ màu đen, được quấn bằng 04 vòng kim loại màu đồng dài 60cm và một chiếc bao tải xác rắn. S và T1 đi đến bụi tre dắt 01 con trâu cái màu trắng, khoảng 08 tuổi của gia đình ông Hoàng Văn Ô, sinh năm 1979, trú tại bản T, thị trấn T, huyện T đi lên phía đồi chè, còn T, S1, L2 đi theo sau đuôi trâu đến khu vực rừng tái sinh (sau đồi chè thuộc bản N, xã P, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu). S buộc con trâu vào gốc cây và dùng búa đinh đập liên tiếp vào đầu con trâu rồi dùng dao chặt vào chân con trâu làm trâu ngã quỵ xuống đất. Khi trâu ngã xuống đất thì Hoàng Văn T1 dùng thanh kiếm chọc tiết con trâu rồi Lò Văn L2, Hoàng Văn T1, Lò Văn S, Lò Văn S1, Lò Văn T tiến hành lột da, lọc lấy hết thịt và nội tạng, khi mổ bụng trâu thì thấy có bào thai khoảng 11 tháng tuổi (*sắp đẻ*) nên vớt ra ngoài không lấy chỉ chia nhau số thịt và nội tạng mang về nhà ăn dần hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 33/KLĐG ngày 27/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu kết luận con trâu trên có trị giá 53.900.000 đồng.

Với nội dung trên, Bản án hình sự S thẩm số 42/2019/HSST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên đã tuyên bố các bị cáo: Lò Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”; các bị cáo

Lò Văn T, Hoàng Văn L, Hoàng Văn T1, Lò Văn S1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2 điều 249; điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, t, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn S 04 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2018.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lò Văn T, Hoàng Văn L, Hoàng Văn T1, Lò Văn S1 xử phạt:

Bị cáo Lò Văn T 03 năm 06 tháng tù. Khấu trừ 09 ngày tạm giữ, còn lại bị cáo phải chấp hành 03 năm 05 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù.

Bị cáo Hoàng Văn L 02 năm tù. Khấu trừ 09 ngày tạm giữ, còn lại bị cáo phải chấp hành 01 năm 11 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù.

Bị cáo Hoàng Văn T1 02 năm tù. Khấu trừ 09 ngày tạm giữ, còn lại bị cáo phải chấp hành 01 năm 11 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù.

Bị cáo Lò Văn S1 02 năm tù. Khấu trừ 09 ngày tạm giữ, còn lại bị cáo phải chấp hành 01 năm 11 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên tội danh, hình phạt với 10 bị cáo khác, xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Sau khi xử sơ thẩm:

Ngày 06/11/2019, bị cáo Lò Văn S1 làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

Ngày 08/11/2019 các bị cáo Lò Văn T, Hoàng Văn L, Hoàng Văn T1 làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

Ngày 10/11/2019 bị cáo Lò Văn S cũng làm đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **Tại phiên tòa phúc thẩm**

Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản án S thẩm; các bị cáo đều thừa nhận việc Tòa án sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội về tội danh là đúng người, đúng tội không oan sai, tuy nhiên về mức hình phạt các bị cáo đều cho rằng là nặng vì các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục toàn bộ thiệt hại, hoàn cảnh gia đình khó khăn, các bị cáo đều trình bày có bố, mẹ già,

con còn nhỏ, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò đồng phạm của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình thức đơn kháng cáo:

Áp dụng Điều 331,332 Bộ luật Tố tụng Hình sự chấp đơn kháng cáo của các bị cáo Lò Văn S, Lò Văn T, Lò Văn S1, Hoàng Văn L, Hoàng Văn T1.

Về nội dung:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo Lò Văn S, Hoàng Văn L, Hoàng Văn T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Lò Văn T, Lò Văn S1, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo như sau: xử phạt bị cáo T là 02 năm 06 tháng tù, đối với bị cáo S1, bị cáo tham gia đồng phạm với vai trò thứ yếu, bản thân bị cáo không được đi học nên hạn chế về nhận thức nên cần áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo S1 01 năm 06 tháng tù.

Các bị cáo đồng ý với quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T, Hoàng Văn L, Hoàng Văn T1, Lò Văn S1 phát biểu: Khẳng định hành vi phạm tội của các bị cáo là rõ ràng nên nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng mà Bản án sơ thẩm đã tuyên xử đối với các bị cáo; nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lò Văn T và bị cáo Lò Văn S1 theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo. Đối với các bị cáo Hoàng Văn L, Hoàng Văn T1, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn diện để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo Lò Văn T, Hoàng Văn L, Hoàng Văn T1, Lò Văn S1 đều đồng ý với quan điểm của người bào chữa và không trình bày gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đối đáp:

Không đồng ý cho các bị cáo Lò Văn S, Hoàng Văn L, Hoàng Văn T1 được giảm nhẹ hình phạt như người bào chữa đề nghị và vẫn giữ nguyên quan điểm của mình. Luật sư không tranh luận gì thêm.

Được nói lời sau cùng các bị cáo cũng không có ý kiến gì.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án, cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Lò Văn S, Lò Văn T, Hoàng Văn L, Hoàng Văn T1 và Lò Văn S1 có đơn kháng cáo, đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cấp sơ thẩm và lời khai của các bị cáo khác, bị hại, người liên quan trong vụ án, phù hợp với kết luận giám định, kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ S vụ án. Đủ căn cứ cơ sở kết luận:

Hồi 15 giờ 15 phút ngày 21/12/2018, tại thị trấn T, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu bị cáo Lò Văn S có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng đựng trong 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng có khối lượng 5,13 gam mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Và, trong khoảng thời gian từ tháng 3/2018 đến tháng 12/2018 bị cáo Lò Văn S, Lò Văn T, Hoàng Văn L, Hoàng Văn T1, Lò Văn S1, cùng các bị cáo khác đã 08 lần trộm cắp gia súc (trộm cắp 04 con trâu, 02 con bò, 02 con ngựa, 01 con dê) trên địa bàn xã P, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu để giết mổ lấy thịt, chia nhau mang về nhà ăn dần cụ thể:

**Lần thứ 1:** Khoảng tháng 3/2018, ở khu vực lán nướng của gia đình H. X tại bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu các bị cáo Lò Văn T, Hoàng Văn C, Lò Văn X đã cùng nhau bắt, mổ trộm 01 con dê đực, màu lông trắng, nặng khoảng 25kg có trị giá 2.750.000 đồng của gia đình anh H. X mục đích lấy thịt chia nhau mang về ăn dần.

**Lần thứ 2:** Khoảng 18 giờ một ngày tháng 6/2018 (không rõ ngày cụ thể), tại đồi trồng quế thuộc bản N, xã P, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu Lò Văn S, Lò Văn T, Lò Văn C, Hoàng Văn C, Lò Văn X, Hoàng Văn T1 đã cùng nhau giết mổ trộm 01 con ngựa cái, lông màu đỏ, khoảng 04 tuổi có trị giá là 18.700.000 đồng và 01 cái nhỏ khoảng 05 tháng tuổi có trị giá là 11.000.000 đồng tổng trị giá tài sản là 29.700.000 đồng của gia đình anh Tòng Văn T mục đích lấy thịt chia nhau mang về ăn dần.

**Lần thứ 3:** Vào khoảng 19 giờ một ngày khoảng giữa tháng 7/2018, tại km số 10 đường T lộ 107 thuộc địa phận bản N, xã P, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Lò Văn S, Hoàng Văn C, Hoàng Văn Đ cùng nhau mổ trộm 01 con bò cái, lông vàng khoảng 02 tuổi có trị giá 17.050.000 đồng của gia đình ông Hoàng Hữu Y mục đích lấy thịt chia nhau mang về ăn dần.

**Lần thứ 4:** Khoảng 21 giờ ngày 03/9/2018, km số 7 đường tỉnh lộ 107 thuộc địa phận bản N, xã P, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Lò Văn S, Tòng Văn B, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn C, Hoàng Văn L đã cùng nhau mổ trộm 01 con trâu

cái, màu đen khoảng 07 tuổi đang có chữa 10 tháng trị giá 32.520.000 đồng của gia đình ông của gia đình L. C mục đích lấy thịt chia nhau mang về ăn dần.

**Lần thứ 5:** Khoảng một ngày buổi chiều giữa tháng 9/2018, tại khu vực trồng rừng, trồng cây chè (thuộc địa phận bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu) của ông Hoàng Văn H, Lò Văn S, Hoàng Văn L đã cùng nhau mô trộm 01 con trâu cái, màu đen khoảng 08 tuổi trị giá 42.900.000 đồng của ông Hoàng Văn H mục đích lấy thịt chia nhau mang về ăn.

**Lần thứ 6:** Khoảng một ngày đầu tháng 12/2018, tại bãi chăn thả gia súc thuộc suối N, bản Nà S, xã P, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Lò Văn T, Lò Văn C đã cùng nhau mô trộm 01 con bò đực, lông màu vàng, khoảng 04 tháng tuổi có trị giá 6.300.000 đồng của ông T.C mục đích lấy thịt chia nhau mang về ăn.

**Lần thứ 7:** Khoảng 22 giờ ngày 12/12/2018, khe suối H thuộc địa phận bản N, xã P, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu Tòng Văn L1, Hoàng Văn L, Tòng Văn Q, Lò Văn S1, Lò Văn M đã cùng nhau mô trộm 01 con trâu đực màu trắng, khoảng 2,5 tuổi trị giá 10.706.250 đồng của ông Hoàng Văn Ô mục đích lấy thịt chia nhau mang về ăn dần.

**Lần thứ 8:** Khoảng 19 giờ ngày 13/12/2018, tại đồi chè thuộc bản N, xã P, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Lò Văn L2, Hoàng Văn T, Lò Văn S, Lò Văn S1, Lò Văn T cùng nhau mô trộm 01 con trâu cái trắng, khoảng 08 tuổi đang có chữa khoảng 11 tháng có trị giá là 53.900.000 đồng của ông Hoàng Văn Ô mục đích chia nhau mang về ăn dần.

Trong vụ án này Lò Văn S đã 05 lần trộm cắp tài sản với tổng số tiền là 176.070.000 đồng, Lò Văn T đã 04 lần trộm cắp tài sản với tổng số tiền là 92.650.000 đồng, Hoàng Văn L 03 lần trộm cắp tài sản với tổng số tiền là 86.126.250 đồng, Hoàng Văn T1 02 lần trộm cắp tài sản với tổng số tiền là 83.600.000 đồng, Lò Văn S1 02 lần trộm cắp tài sản với tổng số tiền là 64.606.250 đồng, Lò Văn L2 01 lần trộm cắp tài sản với số tiền là 53.900.000 đồng, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn C mỗi người 02 lần trộm cắp tài sản với tổng số tiền là 49.570.000 đồng, Lò Văn C 02 lần trộm cắp tài sản với tổng số tiền là 36.000.000 đồng, Tòng Văn B 01 lần trộm cắp tài sản với số tiền là 32.520.000 đồng, Lò Văn X, Hoàng Văn C mỗi người 02 lần trộm cắp tài sản với tổng số tiền là 32.450.000 đồng, Lò Văn M, Tòng Văn Q, Tòng Văn L1 mỗi người 01 lần trộm cắp tài sản với số tiền là 10.706.250 đồng.

Các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi chiếm đoạt tài sản là xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, là vi phạm pháp luật, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Riêng bị cáo Lò Văn S để thỏa mãn nhu cầu nghiện chất ma túy nên đã cố ý tàng trữ trái phép 5,13gam Heroin để sử dụng.

Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lò Văn S về 02 tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “ Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249, điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lò Văn T, Hoàng Văn L, Hoàng Văn T1 và Lò Văn S1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2

Điều 173 Bộ luật Hình sự và các bị cáo khác cũng đồng phạm về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Trong vụ án này bị cáo Lò Văn S ngoài tội Tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị cáo S còn cùng các bị cáo Lò Văn T, Hoàng Văn L, Hoàng Văn T1, Lò Văn S1 đồng phạm về tội trộm cắp tài sản. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận tội danh cấp sơ thẩm quy kết đối với mình là hoàn toàn đúng. Các bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào so với cấp sơ thẩm, riêng bị cáo Lò Văn S1 có đơn xác nhận của cấp có thẩm quyền về hoàn cảnh gia đình. Mặt khác đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự phân công nhiệm vụ mà chỉ khi có một bị cáo chủ mưu khởi xướng thì các bị cáo khi được rủ rê đã đồng thuận tiếp nhận cả mục đích và hành vi. Do đó khi xử phạt cần đánh giá vai trò phân hóa trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo trong vụ án, cụ thể có thể thấy:

[3.1]. Đối với bị cáo Lò Văn S:

Về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hành vi của bị cáo bị bắt quả tang với khối lượng Heroine đủ định khung tăng nặng, cấp sơ thẩm đã áp dụng tiết giảm nhẹ cho bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt là phù hợp cần giữ nguyên;

Về tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo đã 05 lần trộm cắp tài sản với tổng số tiền là 176.070.000đồng, bị cáo và các bị cáo đã bồi thường được toàn bộ thiệt hại cho những bị hại, bản thân bị cáo tự thú khi chưa bị ai phát giác, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, gia đình các bị hại cũng đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tất cả nhưng tình tiết đó đã được cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hơn nữa, trong vụ án bị cáo tham gia với vai trò khởi xướng, chủ mưu 03 lần, nhiều lần khác đều với vai trò đồng phạm tích cực (được bị cáo khác rủ tham gia nhưng bị cáo lại tiếp tục rủ rê thêm các bị cáo khác như rủ bị cáo T 02 lần), giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt thỏa mãn định khung tăng nặng ở mức cao nhất của khung hình phạt nhưng được áp dụng mức hình phạt ở giữa khung là đã cân nhắc vận dụng đủ, đúng chính sách khoan hồng của Nhà nước ta đối với người lập công chuộc tội phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nên cần giữ nguyên.

Tuy nhiên qua xem xét căn cứ áp dụng pháp luật trách nhiệm hình sự: Bản án sơ thẩm áp dụng chung tất cả các điểm, khoản của các điều luật của Bộ luật hình sự như điểm g khoản 2 Điều 249 quy định về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, điểm c khoản 2 Điều 173 quy định về tội “Trộm cắp tài sản”, điểm g khoản 1 Điều 52 quy định về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở nên”, Điểm b, t, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 quy định về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “người phạm tội tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện tội phạm mới”, “người phạm

tội T thứ”, “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, Điều 17 quy định về “Đồng phạm”, Điều 54 quy định “Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt”, Điều 58 quy định về “Quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm” để quyết định hình phạt đối với bị cáo về hai tội danh như đã viện dẫn ở trên có phần chưa phù hợp với tội danh bởi vì: tội trộm cắp tài sản của bị cáo có đồng phạm còn tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” không có đồng phạm, không có tình tiết tự nguyện bỏ thường thiệt hại khắc phục hậu quả, phạm tội hai lần trở lên... Do vậy trong vụ án này cần phải áp dụng điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt cho từng tội phạm, sau đó mới tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội thì mới đảm bảo chặt chẽ theo quy định của pháp luật.

[3.2]. Bị cáo Lò Văn T: Cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tuy nhiên xét vai trò của bị cáo trong vụ án, bị cáo tham gia 04 lần trộm cắp tài sản, trong đó một lần là vai trò chủ mưu rủ hai bị cáo khác trộm cắp một con Dê có giá trị hơn hai triệu đồng, còn ba lần khác bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức thứ yếu khi các đối tượng khác đang thực hiện hành vi trộm cắp thì gọi điện rủ bị cáo cùng tham gia kết thúc hành vi trộm cắp. Mặt khác, so sánh giá trị tài sản các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án với mức hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với từng bị cáo thì đối với bị cáo T bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù có phần nghiêm khắc chưa thể hiện sự phân hóa vai trò, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa một phần bản án sơ thẩm.

[3.3]. Bị cáo Hoàng Văn L: Bị cáo tham gia trộm cắp tài sản 03 lần với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 86.126.250 đồng, trong đó một lần bị cáo chủ mưu rủ các bị cáo khác, bị cáo có một tình tiết tăng nặng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, hai tình tiết giảm nhẹ điểm b, s khoản 1, tình tiết các bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Như vậy cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 02 năm tù tuy có phần hơi nhẹ so với tình chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhưng đã đảm bảo phù hợp với sự phân hóa vai trò đồng phạm của bị cáo trong vụ án, cũng như đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung nên cần giữ nguyên.

[3.4]. Bị cáo Hoàng Văn T1 02 lần tham gia trộm cắp tài sản, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 83.600.000 đồng, trong đó bị cáo cũng một lần khởi xướng bàn bạc thống nhất với các bị cáo khác về toàn bộ quá trình trộm cắp tài sản; Bị cáo cũng có một tình tiết tăng nặng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, hai tình tiết giảm nhẹ điểm b, s khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện nội dung vụ án để xử phạt bị cáo 02 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên cần giữ nguyên.

[3.5]. Bị cáo Lò Văn S1 tham gia trộm cắp 02 lần với tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 64.606.250 đồng. So với các bị cáo khác giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt ít hơn, bản thân bị cáo cũng chỉ có một tình tiết tăng nặng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như các bị cáo khác. Mặt khác bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ khác cũng ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như bản thân bị cáo không được đi học nên trình độ nhận thức pháp luật sẽ hạn chế hơn các bị cáo khác trong vụ án; bố bị cáo tham gia dân quân hỏa tuyến nên có thể công nhận có công với nhà nước, hơn nữa hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn bị cáo đang nuôi mẹ già thường xuyên ốm đau phải đi điều trị (có xác nhận của địa phương) đây là tình tiết mới cấp sơ thẩm không có; Do đó để xem xét toàn diện nội dung vụ án và vai trò đồng phạm của từng bị cáo, có thể thấy bị cáo Lò Văn S1 tham gia hai lần nhưng đều với vai trò thứ yếu bị rủ rê nên để phân hóa trách nhiệm hình sự bị cáo sẽ ở mức thấp hơn các bị cáo L, T1 mới phù hợp. Do vậy áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo và sửa bản án sơ thẩm về hình phạt cho bị cáo S1.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Kháng cáo của bị cáo Lò Văn T, Lò Văn S1 được chấp nhận, hai bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo của các bị cáo Lò Văn S, Hoàng Văn L, Hoàng Văn T1 không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm nhưng do các bị cáo đều là đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị quyết 582/QĐ-TTg, ngày 28//4/20017 của Thủ tướng Chính phủ nên miễn án phí hình sự phúc thẩm cho các bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát đảm bảo có căn cứ đúng quy định của pháp luật, có tình, có lý được chấp nhận, không chấp nhận một phần quan điểm của người bào chữa về giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Lò Văn S, Hoàng Văn L, Hoàng Văn T1 như đã phân tích ở trên.

[5]. Các quyết định khác của bản án S thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX phúc thẩm không xem xét và các quyết định đó tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lò Văn S, Hoàng Văn L, Hoàng Văn T1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm, cụ thể:



- Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn S **04 (Bốn)** năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 điều 52; điểm b, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn S **04 (Bốn)** năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lò Văn S phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **08 (Tám)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 21/12/2018.

-Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn L, Hoàng Văn T1 phạm tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 02 (Hai) năm tù. Khấu trừ 09 ngày tạm giữ, còn lại bị cáo phải chấp hành **01 (Một)** năm **11 (Mười một)** tháng **21 (Hai mươi một)** ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 02 (Hai) năm tù. Khấu trừ 09 ngày tạm giữ, còn lại bị cáo phải chấp hành **01 (Một)** năm **11 (Mười một)** tháng **21 (Hai mươi một)** ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án

**2.** Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lò Văn T, Lò Văn S1 sửa bản án S thẩm số 42/2019/HSSST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, T Lai Châu, cụ thể:

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn T, Lò Văn S1 phạm tội : “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Lò Văn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Khấu trừ 09 ngày tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành là **02 (Hai)** năm **05 (Năm)** tháng **21 (Hai mươi một)** ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Lò Văn S1 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Khấu trừ 09 ngày tạm giữ. Bị cáo

còn phải chấp hành là **01 (Một)** năm **05 (Năm)** tháng **21 (Hai mươi một)** ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

**3. Về án phí:** Bị cáo Lò Văn T, Lò Văn S1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho các bị cáo Lò Văn S, Hoàng Văn L, Hoàng Văn T1.

**4. Các quyết định khác của bản án số 42/2019/HS-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.**

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

*Nơi nhận:*

- TAND tối cao;
- VKSND tối cao;
- VKSND T Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- TAND huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Các bị cáo, các bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Tân Uyên;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hà**